TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15/9/2023
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Y Dhiệu Hmok
2. Ông Bùi Ngọc Khánh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST–HNGĐ ngày 13/6/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Nữ Như L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 170 N, TDP 5, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Trần Khánh D, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 15/13 N, TDP 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023 và trong quá trình hoà giải, nguyên đơn chị Lưu Nữ Như L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phạm Trần Khánh D chung sống tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2015 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc, nhưng sau đó chúng tôi phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi vã và mất quan điểm ngày càng nhiều, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay tôi nhận thấy không thể tiếp tục sống chung với anh D. Nay chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có con chung Phạm Nhã H, sinh ngày 08/11/2017. Tôi có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Nhã H, sinh ngày 08/11/2017 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn anh Phạm Trần Khánh D đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không lấy lời khai và không tiến hành kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với anh Phạm Trần Khánh D được.

Tại biên bản xác minh ngày 24/7/2023 của Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ về tình trạng hôn nhân của chị L và anh D như sau: Chị Lưu Nữ Như L và anh Phạm Trần Khánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể chính quyền địa phương không nắm rõ vì vợ chồng anh D và chị L không trình báo với chính quyền địa phương.

Đại diện VKSND thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Cho chị Lưu Nữ Như L được ly hôn với anh Phạm Trần Khánh D. Về con chung: Giao con chung Phạm Nhã H, sinh ngày 08/11/2017 cho chị Lưu Nữ Như L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản, công nợ: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] ***Về thủ tục tố tụng***: Bị đơn anh Phạm Trần Khánh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] ***Về quan hệ pháp luật***: Chị Lưu Nữ Như L và anh Phạm Trần Khánh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2015 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đây là hôn nhân hợp pháp khi có tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[3] ***Về nội dung tranh chấp***: Xét yêu cầu của nguyên đơn HĐXX thấy: Chị Lưu Nữ Như L và anh Phạm Trần Khánh D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2015 tại UBND phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk sống hạnh phúc được một thời gian sau khi đăng ký kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng cãi vã lẫn nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Lưu Nữ Như L yêu cầu được ly hôn anh Phạm Trần Khánh D cơ bản phù hợp với biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] ***Về con chung:*** Trong quá trình chung sống, anh D, chị L có con chung Phạm Nhã H, sinh ngày 08/11/2017, hiện con chung đang ở với mẹ. Xét nguyện vọng của chị Lưu Nữ Như L , cho chị Lưu Nữ Như L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung con

chung Phạm Nhã Hân, sinh ngày 08/11/2017 đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), là có căn cứ phù hợp với các Điều 58; 81; 82; 83; 84 Luật HNGĐ, cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] ***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] ***Về án phí:*** Chị Lưu Nữ Như L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Nữ Như L .

-***Về hôn nhân***: Cho chị Lưu Nữ Như L được ly hôn với anh Phạm Trần Khánh D.

-***Về con chung***: Giao con chung con chung Phạm Nhã H, sinh ngày 08/11/2017 cho chị Lưu Nữ Như L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lưu Nữ Như L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Trần Khánh D được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

-***Về tài sản và công nợ chung:*** Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

-***Về án phí***: Chị Lưu Nữ Như L chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0018606 ngày 13/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKS thị xã Buôn Hồ;*
- *UBND p.An Bình;*
- *THA DS thị xã;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Đinh Thị Hường